

ỦY BAN NHÂN DÂN QUẬN 7 **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **1361**/UBND-NV

V/v thi thăng hạng chức danh
nghề nghiệp giáo viên THCS
từ Hạng II lên Hạng I

Quận 7, ngày **24** tháng **3** năm 2018

Kính gửi:

- Phòng Giáo dục và Đào tạo quận;
- Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận;
- Các trường THCS công lập thuộc quận,
Trường Bồi dưỡng giáo dục quận.

Căn cứ Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ Hạng II lên Hạng I năm 2018;

Thực hiện công văn số 892/SNV-CCVC ngày 14/03/2018 của Sở Nội vụ Thành phố Hồ Chí Minh về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên phổ thông công lập từ Hạng II lên Hạng I;

Ủy ban nhân dân quận 7 có ý kiến như sau:

1. Đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo quận, Giám đốc Trung tâm Giáo dục thường xuyên quận, Hiệu trưởng các Trường THCS công lập thuộc quận, Trường Bồi dưỡng giáo dục căn cứ cơ cấu chức danh nghề nghiệp viên chức, nhu cầu sử dụng và năng lực của viên chức lập danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS Hạng II lên Hạng I;

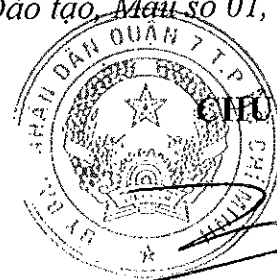
2. Chi tiết về nội dung, hình thức thi; điều kiện; tiêu chuẩn và thành phần hồ sơ đăng ký dự thi, đề nghị thực hiện theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

3. Danh sách viên chức có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng đề nghị gửi về Ủy ban nhân dân quận (thông qua phòng Nội vụ quận) (đồng thời gửi tập tin dữ liệu điện tử về địa chỉ noi.vu.q7@tphcm.gov.vn **chậm nhất trước ngày 28/03/2018** để tổng hợp báo cáo Sở Nội vụ Thành phố).

(Đính kèm công văn số 829/BGDĐT-NGCBQLGD, Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 06/03/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Mẫu số 01, 02, 03, 04)

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND quận: CT, PCT (VX);
- Phòng Nội vụ quận;
- Lưu: VT, (NV).



Lê Hoà Bình

Được biết, từ năm 2017, các địa phương đã thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2018, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2019, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2020, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2021, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2022, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2023, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

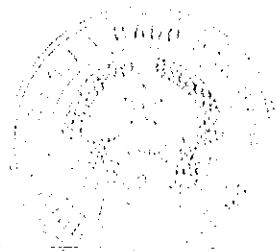
Trong năm 2024, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2025, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2026, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2027, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.

Trong năm 2028, các địa phương đã tiếp tục thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ rừng theo quy định của pháp luật, đồng thời đã có những chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ rừng.



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 22/BGDĐT-NGCBLGD
V/v tổ chức thăng hạng chức danh
nghề nghiệp giáo viên mầm non,
phổ thông công lập

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018

Kính gửi:

- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP), Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức; trên cơ sở thống nhất với Bộ Nội vụ, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) hướng dẫn tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập như sau:

1. Đối với việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng IV lên hạng III, từ hạng III lên hạng II: Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là các cơ quan, địa phương) triển khai thực hiện theo thẩm quyền được giao quy định tại Luật Viên chức, Nghị định số 29/2012/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT, Bộ Nội vụ.

2. Đối với việc tổ chức thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018: Các cơ quan, địa phương thực hiện theo Kế hoạch số 89/KH-BGDĐT ngày 6/3/2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo (gửi kèm Công văn này).

Hồ sơ đăng kí dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của các cơ quan, địa phương gửi về Bộ GDĐT trước ngày 15/4/2018 (theo dấu bưu điện) theo địa chỉ: Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục, tòa nhà 8C, ngõ 30 Tạ Quang Bửu, Hai Bà Trưng, Hà Nội; điện thoại 043.6230503/0939.412888; kèm theo bản điện tử dưới dạng file *.xls với phông chữ Times New Roman qua địa chỉ email: nguyenhuong@moe.gov.vn. Quá thời hạn nêu trên, cơ quan, địa phương nào không gửi hồ sơ đăng kí dự thi coi như không có nhu cầu dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018.

Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc đề nghị phản ánh về Bộ GDĐT (qua Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý giáo dục) để nghiên cứu, giải quyết.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Hữu Độ (để b/c);
- Website Bộ GDĐT;
- Các sở GD&ĐT (để t/h);
- Lưu VT, NGCBLGD.

TL, BỘ TRƯỞNG
CỤC TRƯỞNG CỤC NHÀ GIÁO
VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ GIÁO DỤC



Hà Nội, Đức Minh



BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO - CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 89 /KH-BGDĐT

Hà Nội, ngày 06 tháng 3 năm 2018

KẾ HOẠCH

**Tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ
hạng II lên hạng I năm 2018**

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức (Nghị định số 29/2012/NĐ-CP), Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ quy định về chức danh nghề nghiệp và thay đổi chức danh nghề nghiệp đối với viên chức (Thông tư số 12/2012/TT-BNV); căn cứ Công văn số 6283/BNV-CCVC ngày 1/12/2017 của Bộ Nội vụ về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2017, Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) ban hành "Kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018" gồm các nội dung sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Thông qua việc tổ chức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 để đánh giá, lựa chọn được đội ngũ giáo viên đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn của chức danh giáo viên hạng I các cấp học trung học cơ sở (THCS), trung học phổ thông (THPT). Qua đó, cấp có thẩm quyền xem xét, bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I và có kế hoạch quản lý, sử dụng, thực hiện các quyền lợi cho đội ngũ này; khắc phục những bất hợp lý về cơ cấu chức danh nghề nghiệp nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ của các cơ sở giáo dục phổ thông công lập và phù hợp với quy định hiện hành về quản lý viên chức.

- Động viên, khuyến khích đội ngũ giáo viên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

2. Yêu cầu

Việc tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên trung học cơ sở, trung học phổ thông từ hạng II lên hạng I năm 2018 phải bảo đảm đúng quy định, công bằng và khách quan.

II. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn, nội dung, hình thức thi

1. Đối tượng dự thi

1.1 Thi thăng hạng từ giáo viên THPT hạng II lên giáo viên THPT hạng I: Đối tượng dự thi là giáo viên THPT hạng II (mã số V.07.05.14) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THPT và giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư

liên tịch số 23/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THPT công lập.

1.2 Thi thăng hạng từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I: Đối tượng dự thi là giáo viên THCS hạng II (mã số V.07.04.11) đang làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông, giáo dục chuyên biệt công lập thuộc hệ thống giáo dục quốc dân có cấp THCS và giáo viên giảng dạy chương trình giáo dục thường xuyên trong các trung tâm giáo dục thường xuyên cấp tỉnh/cấp huyện và trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên cấp huyện; có khả năng đảm nhận hoặc đang làm việc ở vị trí công tác phù hợp với chức trách, nhiệm vụ của chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS hạng I quy định tại Điều 4 Thông tư liên tịch số 22/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/9/2015 của Bộ GDĐT và Bộ Nội vụ quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên THCS công lập.

2. Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi và việc miễn thi môn ngoại ngữ, tin học

2.1 Tiêu chuẩn, điều kiện dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 thực hiện theo quy định tại Điều 3 và Điều 9 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT ngày 18/8/2017 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn, điều kiện, nội dung, hình thức thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên mầm non, phổ thông công lập (Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT).

2.2 Việc miễn thi môn ngoại ngữ và tin học trong kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 thực hiện theo quy định tại Điều 7, Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3. Nội dung, hình thức thi

Nội dung, hình thức thi thực hiện theo quy định tại Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT, giáo viên dự thi phải tham dự đủ 04 (bốn) môn thi, bao gồm:

3.1. Môn thi kiến thức chung

- a) Hình thức thi: tự luận.
- b) Thời gian thi: 150 phút.
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.2. Môn thi chuyên môn, nghiệp vụ

- a) Hình thức thi: Thuyết trình và phỏng vấn trực tiếp
- b) Thời gian thi
 - Chuẩn bị: Giáo viên dự thi chuẩn bị báo cáo theo hướng dẫn về nội dung thi tại điểm c khoản này.
 - Thuyết trình: tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.
 - Phỏng vấn trực tiếp: tối đa 15 phút/giáo viên dự thi.
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 2, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.3. Môn thi Ngoại ngữ

- a) Hình thức thi: Trắc nghiệm
- b) Thời gian thi: 45 phút
- c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, điểm d, khoản 3, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

3.4. Môn thi tin học

a) Hình thức thi: Trắc nghiệm.

b) Thời gian thi: 45 phút

c) Nội dung thi: Thực hiện theo quy định tại điểm c, khoản 4, Điều 4 Thông tư số 20/2017/TT-BGDĐT.

III. Hồ sơ đăng ký dự thi

1. Giáo viên đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018 phải đảm bảo đủ các hồ sơ, bao gồm:

1.1 Đơn đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 (mẫu số 1a, 1b).

1.2 Bản sơ yếu lý lịch theo quy định tại Thông tư số 12/2012/TT-BNV, có xác của cơ quan sử dụng hoặc quản lý giáo viên (mẫu số 2).

1.3 Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ sở giáo dục (đối với giáo viên/Phó Hiệu trưởng/Phó Giám đốc trung tâm) hoặc của Phòng GD&ĐT/Sở GD&ĐT đối với Hiệu trưởng/Giám đốc trung tâm (mẫu số 3a, 3b).

1.4 Bản sao văn bằng, chứng chỉ theo yêu cầu của tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên hạng I được cơ quan có thẩm quyền chứng thực.

2. Hồ sơ đăng ký dự thi dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của mỗi giáo viên được bỏ vào một bì đựng riêng có kích thước 250 x 340 x 5 mm (theo quy định tại Điểm a Khoản 1 Điều 1 Quyết định số 06/2007/QĐ-BNV ngày 18/6/2007 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành thành phần hồ sơ cán bộ, công chức và mẫu biểu quản lý hồ sơ cán bộ, công chức).

3. Hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 của các cơ quan, địa phương gồm: Công văn cử giáo viên dự thi thăng hạng (do người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu cơ quan quản lý giáo viên ký); danh sách trích ngang của giáo viên dự thi (mẫu số 4a, 4b) và bản sao (được cơ quan có thẩm quyền chứng thực) của các văn bằng, chứng chỉ làm căn cứ xét miễn môn thi Tin học, Ngoại ngữ theo quy định (nếu có). Hồ sơ đăng ký dự thi gửi về Bộ GDĐT để tổng hợp, thẩm định.

IV. Trình tự, thủ tục cử giáo viên dự thi, trách nhiệm của các cơ quan, địa phương và của giáo viên dự thi thăng hạng

1. Trình tự, thủ tục cử giáo viên dự thi thực hiện theo quy định tại khoản 1, 2, 3 Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

2. Các cơ quan, địa phương chịu trách nhiệm trước pháp luật về tiêu chuẩn, điều kiện của giáo viên được cử tham dự kỳ thi thăng hạng; lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018 của giáo viên.

3. Giáo viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định có quyền đăng ký dự thi và phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của nội dung hồ sơ đăng ký dự thi.

V. Tổ chức thi

Công tác tổ chức kỳ thi được thực hiện như sau:

1. Bộ GDĐT quyết định thành lập Hội đồng thi để tổ chức kỳ thi theo quy định. Thành phần Hội đồng thi gồm 07 người theo quy định tại khoản 4, Điều 31 Nghị định số 29/2012/NĐ-CP, cụ thể như sau:

- Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Bộ GD&ĐT.
- Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng: Lãnh đạo Cục Nhà giáo và CBQLGD.
- Phó Chủ tịch Hội đồng: Lãnh đạo Đại học/Trường Đại học Sư phạm nơi đặt điểm thi.

- Ủy viên Hội đồng: Cán bộ, lãnh đạo các Vụ/Cục có liên quan thuộc Bộ.
- Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng: Chuyên viên Cục Nhà giáo và CBQLGD.

2. Trách nhiệm và nhiệm vụ của các thành viên Hội đồng

a. Chủ tịch Hội đồng

- Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Hội đồng thi theo quy định, chỉ đạo tổ chức kỳ thi đảm bảo đúng nội quy, quy chế của kỳ thi.
- Phân công trách nhiệm, nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng thi.
- Thành lập và chỉ đạo hoạt động của Ban đề thi, ủy quyền cho Phó Chủ tịch Hội đồng tại các điểm thi thành lập và chỉ đạo hoạt động của: Ban sao, in đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo và giải quyết khiếu nại, tố cáo (nếu có) và Tổ giúp việc cho Hội đồng thi.
- Chỉ đạo việc xây dựng đề thi, lựa chọn đề thi, bảo quản, lưu giữ các đề thi theo quy định; bảo đảm bí mật đề thi theo chế độ tài liệu mật.
- Chỉ đạo việc coi thi, quản lý bài thi, đánh số phách, rọc phách, quản lý phách và chấm thi theo quy định.
- Báo cáo Bộ trưởng Bộ GD&ĐT xem xét, quyết định công nhận kết quả kỳ thi.
- Chỉ đạo giải quyết khiếu nại, tố cáo trong quá trình tổ chức kỳ thi.

b. Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng

- Phụ trách Ban đề thi; tổ chức việc xây dựng đề thi, cấu trúc và lựa chọn nội dung đề thi báo cáo Chủ tịch Hội đồng phê duyệt; tổ chức bảo quản và lưu giữ đề thi theo quy định.

- Ký các văn bản phát sinh đối với các hoạt động tác nghiệp mang tính sự vụ trong quá trình triển khai kỳ thi.

- Thực hiện các công việc khác theo phân công và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

c. Phó Chủ tịch Hội đồng (tại các điểm thi)

- Báo cáo Chủ tịch Hội đồng thi để ban hành quyết định thành lập các bộ phận giúp việc kỳ thi bao gồm: Ban in, sao đề thi, Ban coi thi, Ban phách, Ban chấm thi, Ban phúc khảo, Tổ giúp việc; ban hành các quy định, hướng dẫn cụ thể đối với kỳ thi đặt tại đơn vị.

- Ký các văn bản phát sinh đối với các hoạt động tác nghiệp mang tính sự vụ trong quá trình triển khai kỳ thi tại nơi đặt điểm thi.

- Thực hiện các nhiệm vụ khác theo sự phân công và ủy quyền của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

- Tổ chức tiếp nhận và giải quyết khiếu nại, tố cáo có liên quan đến kỳ thi đặt địa điểm tại đơn vị.

d. Các ủy viên Hội đồng thi

- Thực hiện các nhiệm vụ theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

đ. Ủy viên kiêm Thư ký Hội đồng thi

Giúp việc cho Chủ tịch Hội đồng thi, thực hiện các công việc bao gồm:

- Tổ chức tiếp nhận danh sách viên chức đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 và trình Hội đồng thi xét duyệt, phân bổ tới các điểm thi theo quy định.

- Chuẩn bị các văn bản, tài liệu cần thiết của Hội đồng thi và ghi biên bản các cuộc họp của Hội đồng thi.

- Phối hợp với các đơn vị đặt điểm thi trong việc tổ chức thu, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán phí dự thi theo quy định.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả thi với Hội đồng thi để Chủ tịch Hội đồng thi ra quyết định công nhận kết quả kỳ thi theo quy định.

- Thực hiện các công việc khác theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng thi để đảm bảo các hoạt động của Hội đồng thi thực hiện đúng quy định.

3. Quy chế tổ chức, nội quy kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên năm 2018 được thực hiện theo các quy định tại Thông tư số 16/2012/TT-BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức, quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức.

VI. Kinh phí tổ chức kỳ thi

1. Kinh phí tổ chức kỳ thi lấy từ nguồn thu lệ phí thi theo quy định và các nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Lệ phí thi đối với mỗi giáo viên dự thi được thu theo quy định của Thông tư 228/2016/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công, viên chức. Trong đó, Bộ GDĐT ủy quyền cho các trường nơi đặt điểm thi tổ chức thu, quản lý, sử dụng, thanh quyết toán phí dự thi theo quy định.

VII. Trách nhiệm triển khai

1. Trách nhiệm của các cơ quan, địa phương

1.1 Thông báo, công khai trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý và kế hoạch tổ chức kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018 để giáo viên đủ tiêu chuẩn, điều kiện và có nguyện vọng đăng ký dự thi.

1.2 Tổ chức sơ tuyển và cử giáo viên có đủ các tiêu chuẩn, điều kiện dự thi theo đúng trình tự, thủ tục quy định quy định tại Điều 11 Thông tư số 12/2012/TT-BNV.

1.3 Lưu giữ, quản lý hồ sơ đăng ký dự thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018.

1.4 Hoàn thiện hồ sơ đăng ký dự thi theo quy định tại khoản III.3 Kế hoạch này, gửi về Bộ GDĐT trước ngày 15/4/2018.

1.5 Ra quyết định bổ nhiệm vào chức danh nghề nghiệp hạng I đối với giáo viên đạt kết quả kỳ thi thăng hạng.

2. Trách nhiệm của Bộ GDĐT

2.1 Thẩm định, quyết định triệu tập giáo viên có đủ tiêu chuẩn, điều kiện tham dự kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ hạng II lên hạng I năm 2018. Trường hợp phát hiện có giáo viên không đủ tiêu chuẩn, điều kiện dự thi, Bộ

GĐĐT sẽ không triệu tập tham dự kỳ thi này; nếu đã triệu tập tham dự kỳ thi thi không công nhận kết quả thi.

2.2 Tổ chức thi và công nhận kết quả kỳ thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I năm 2018. Lộ trình tổ chức kỳ thi dự kiến như sau:

a) Đợt 1: thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THCS.

- Thời gian: Từ tháng 6-7/2018.

- Địa điểm: dự kiến đặt tại các Đại học/Trường Đại học Sư phạm đã được Bộ GĐĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp.

b) Đợt 2: thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp giáo viên từ hạng II lên hạng I đối với giáo viên THPT.

- Thời gian: tháng 8-9/2018.

- Địa điểm: dự kiến đặt tại các Đại học/Trường Đại học Sư phạm đã được Bộ GĐĐT giao nhiệm vụ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp giáo viên các cấp.

c) Danh sách của các địa điểm thi và thời gian thi cụ thể sẽ được quyết định sau khi có số lượng giáo viên dự thi chính thức, Bộ GĐĐT sẽ có thông báo bằng văn bản tới các cơ quan, địa phương.

3. Trách nhiệm của các trường nơi đặt điểm thi: phối hợp với Bộ GĐĐT trong việc triển khai thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

Nơi nhận:

- Bộ trưởng (để b/c);
- Bộ Nội vụ (để p/h);
- Các Thứ trưởng (để p/h chỉ đạo);
- Lưu: VT, Cục NGCBQLGD.



KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hữu Độ

Mẫu số 1

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐƠN ĐĂNG KÝ DỰ THI THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP
Từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018

Kính gửi:

Đồng kính gửi:.....

Tên tôi là (chữ in hoa): Nam (nữ):

Ngày tháng năm sinh:

Nơi ở hiện nay:

Đơn vị công tác :

Chức vụ:

Trình độ chuyên môn cao nhất:

Ngày tháng năm được tuyển dụng vào ngành:

Chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay: mã số:

Thời gian bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp viên chức hiện nay:

Hệ số lương hiện hưởng: ngày tháng năm xếp: / /

Sau khi nghiên cứu các quy định về việc thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018 tại Công văn số ngày của và các văn bản hiện hành khác, tôi tự đánh giá

.....

.....

.....

.....

Tôi làm đơn này kính đề nghị xem xét cho tôi được tham dự kỳ thi thăng hạng từ giáo viên THCS hạng II lên giáo viên THCS hạng I năm 2018.

Tôi xin trân trọng cảm ơn.

Tài liệu gửi kèm theo đơn này gồm có:

1.
2.
3.
4.
5.
6.

....., ngày tháng năm

Người làm đơn
(Ký và ghi rõ họ tên)

1. The first part of the document is a letter from the President of the United States to the Congress, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the President's policy for the new year.

2. The second part of the document is a report from the Secretary of the Treasury, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

3. The third part of the document is a report from the Secretary of the Interior, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

4. The fourth part of the document is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

5. The fifth part of the document is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

6. The sixth part of the document is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

7. The seventh part of the document is a report from the Secretary of the Education, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

8. The eighth part of the document is a report from the Secretary of the Agriculture, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

9. The ninth part of the document is a report from the Secretary of the Commerce, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

10. The tenth part of the document is a report from the Secretary of the Finance, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

11. The eleventh part of the document is a report from the Secretary of the Justice, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

12. The twelfth part of the document is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

13. The thirteenth part of the document is a report from the Secretary of the Navy, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

14. The fourteenth part of the document is a report from the Secretary of the State, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

15. The fifteenth part of the document is a report from the Secretary of the Education, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

16. The sixteenth part of the document is a report from the Secretary of the Agriculture, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

17. The seventeenth part of the document is a report from the Secretary of the Commerce, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

18. The eighteenth part of the document is a report from the Secretary of the Finance, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

19. The nineteenth part of the document is a report from the Secretary of the Justice, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

20. The twentieth part of the document is a report from the Secretary of the War, dated January 1, 1861. It is a very important document, as it sets out the Secretary's policy for the new year.

Mẫu SYLLVC ban hành kèm theo Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ

Cơ quan, đơn vị có thẩm quyền quản lý viên chức:..... Số hiệu viên chức:

Cơ quan, đơn vị sử dụng viên chức

SƠ YẾU LÝ LỊCH VIÊN CHỨC

Ảnh màu
(4 x 6 cm)

- 1) Họ và tên khai sinh (viết chữ in hoa):
- 2) Tên gọi khác:.....
- 3) Sinh ngày:tháng.....năm....., Giới tính (nam, nữ):
4. Nơi sinh: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 5) Quê quán: Xã, Huyện....., Tỉnh
- 6) Dân tộc:, 7) Tôn giáo:
- 8) Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 9) Nơi ở hiện nay:
(Số nhà, đường phố, thành phố; xóm, thôn, xã, huyện, tỉnh)
- 10) Nghề nghiệp khi được tuyển dụng:
- 11) Ngày tuyển dụng:...../...../....., Cơ quan tuyển dụng:
- 12) Chức vụ (chức danh) hiện tại:
(Về chính quyền hoặc Đảng, đoàn thể, kể cả chức vụ kiêm nhiệm)
- 13) Công việc chính được giao:
- 14) Chức danh nghề nghiệp viên chức:Mã số:
Bậc lương:..., Hệ số:..., Ngày hưởng:/...../..., Phụ cấp chức vụ:..... Phụ cấp khác:.....
- 15.1- Trình độ giáo dục phổ thông (đã tốt nghiệp lớp mấy/thuộc hệ nào):
- 15.2- Trình độ chuyên môn cao nhất:
(TSKH, TS, Ths, cử nhân, kỹ sư, cao đẳng, trung cấp, sơ cấp; chuyên ngành)
- 15.3- Lý luận chính trị:15.4- Quản lý nhà nước:.....
(Cao cấp, trung cấp, sơ cấp và tương đương) (Chuyên viên cao cấp, chuyên viên chính, chuyên viên, cán sự)
- 15.5- Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.....
- 15.6- Ngoại ngữ:15.7- Tin học:.....
(Tên ngoại ngữ + Trình độ A, B, C, D,...) (Trình độ A, B, C,...)
- 16) Ngày vào Đảng Cộng sản Việt Nam:/...../....., Ngày chính thức:...../...../.....
- 17) Ngày tham gia tổ chức chính trị-xã hội:
(Ngày tham gia tổ chức: Đoàn, Hội,... và làm việc gì trong tổ chức đó)
- 18) Ngày nhập ngũ:/...../....., Ngày xuất ngũ:/...../....., Quân hàm cao nhất:
- 19) Danh hiệu được phong tặng cao nhất:

29) DIỄN BIẾN QUÁ TRÌNH LƯƠNG CỦA VIÊN CHỨC

Tháng/năm									
Mã CDNN/bậc									
Hệ số lương									

30) NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CỦA CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ HOẶC SỬ DỤNG VIÊN CHỨC

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Người khai
 Tôi xin cam đoan những lời khai trên đây
 là đúng sự thật
(Ký tên, ghi rõ họ tên)

....., Ngày....tháng.....năm 20.....
Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý
hoặc sử dụng viên chức
(Ký tên, đóng dấu)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 3

BẢN NHẬN XÉT VIÊN CHỨC

*(Dùng cho kì thi thăng hạng giáo viên THCS hạng II lên
giáo viên THCS hạng I năm 2018)*

Họ và tên viên chức:

Đơn vị công tác:

1 - Đạo đức nghề nghiệp

.....
.....
.....
.....
.....

2 - Năng lực chuyên môn:

.....
.....
.....
.....
.....

3 - Khả năng đáp ứng các nhiệm vụ của chức danh giáo viên THCS hạng I

.....
.....
.....
.....
.....

Xét quá trình công tác và theo nhu cầu nhiệm vụ giảng dạy ở chức danh nghề nghiệp Giáo viên THCS hạng I, chúng tôi nhất trí cử Ông (Bà) tham dự kỳ thi thăng hạng từ Giáo viên THCS hạng II lên Giáo viên THCS hạng I năm 2018.

....., ngày tháng năm

Thủ trưởng đơn vị
(Ký tên và đóng dấu)

Alcuin 4

Alcuin 4

Danh sách này có: . . . người.

Danh sách này có: . . . người.

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12

